TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH B PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:**116**/2022/QĐCNTTLH	*BĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của.

Người khởi kiện: bà Trịnh Nữ N, sinh năm 1983.

Người bị kiện: ông Lê Thanh B, sinh năm 1981.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu "Ly hôn, con chung" của bà Trịnh Nữ N.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2022, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: bà Trịnh Nữ N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện BĐ, tỉnh B Phước.

Người bị kiện: ông Lê Thanh B, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện BĐ, tỉnh B Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2022 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trịnh Nữ N và ông Lê Thanh B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 01(một) con chung tên Lê Hữu Đ, sinh ngày 26/10/2005 cho ông Lê Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, và

giao 01(một) con chung tên Lê Thị Hồng H, sinh ngày 21/10/2007 cho bà Trịnh Nữ N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Trịnh Nữ N và ông Lê Thanh B không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trịnh Nữ N và ông Lê Thanh B thống nhất không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Việt Nga